

Số: 2666 /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng để đưa ra tuyển chọn**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2015/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 và Thông tư số 03/2017/TT-BKHHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 05 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để đưa ra tuyển chọn (*Chi tiết trong Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương:

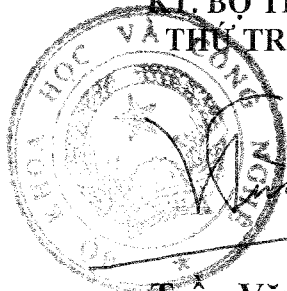

- Thông báo danh mục nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

- Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá hồ sơ nhiệm vụ đăng ký tham gia tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Các ông Vụ trưởng Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**VĂN PHÒNG**  
  
  
**Trần Văn Tùng**



**DANH MỤC 05 NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA  
ĐẶT HÀNG ĐỂ ĐƯA RA TUYỂN CHỌN**

(Kèm theo Quyết định số 2669/QĐ-BKHCN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè xanh tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc	<p><b>Mục tiêu chung:</b> Xác định được các giải pháp khoa học công nghệ và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị từ xác định vùng trồng, giống, kỹ thuật canh tác, chế biến, thị trường nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất chè xanh tại vùng Trung du và miền núi phía Bắc</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được hiện trạng và xác định vùng trồng chè xanh chất lượng cao.</li> <li>- Xác định được các giải pháp khoa học và công nghệ đồng bộ để nâng cao chất lượng nguyên liệu và sản phẩm chè xanh chất lượng cao.</li> <li>- Xác định được mô hình tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả kinh tế cho sản xuất chè xanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá hiện trạng và xác định vùng trồng chè xanh chất lượng cao.</li> <li>- Báo cáo kết quả nghiên cứu xác định mô hình tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị (quy mô vùng nguyên liệu phù hợp với công suất dây chuyền chế biến và khả năng tiêu thụ sản phẩm).</li> <li>- Các quy trình được công nhận tiến bộ kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 03 quy trình sản xuất nguyên liệu phù hợp để sản xuất chè matcha, olong và chè xanh đặc sản;</li> <li>+ 03 quy trình chế biến chè matcha, olong và chè xanh đặc sản.</li> </ul> </li> <li>- 03 mô hình tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị của các sản phẩm matcha, olong và chè xanh đặc sản có hiệu quả kinh tế cao.</li> <li>+ Xây dựng tiêu chuẩn và đăng ký nhãn hiệu cho 3 loại sản phẩm đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc.</li> <li>+ Khối lượng sản phẩm cần đạt: matcha: 0,1 tấn; olong: 5 tấn; chè xanh đặc sản: 20 tấn.</li> <li>- Tham gia đào tạo sau đại học</li> <li>- 03 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> <li>- Tập huấn 300 lượt người.</li> </ul>	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
2	<p>Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ và thiết bị tạo bánh men lá ứng dụng trong sản xuất rượu ngô truyền thống của đồng bào H'Mông tại tỉnh Hà Giang và vùng lân cận</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được mô hình trồng và phát triển nguồn thực vật bản địa để sản xuất rượu ngô truyền thống H'Mông;</li> <li>- Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất bánh men lá chất lượng cao và ổn định;</li> <li>- Hoàn thiện công nghệ và thiết bị sản xuất rượu ngô truyền thống H'Mông bảo đảm chất lượng toàn diện (cảm quan, hóa lý và an toàn vệ sinh thực phẩm);</li> <li>- Xây dựng thương hiệu rượu ngô truyền thống H'Mông Hà Giang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy trình công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lựa chọn được một số loại thực vật bản địa phù hợp để sản xuất bánh men lá;</li> <li>+ Quy trình công nghệ nhân giống, trồng trọt một số loại thực vật đã lựa chọn;</li> <li>+ Quy trình công nghệ sản xuất bánh men lá chất lượng ổn định quy mô 50kg/mẻ;</li> <li>+ Quy trình công nghệ sản xuất rượu ngô truyền thống H'Mông đạt chất lượng theo tiêu chuẩn hiện hành.</li> </ul> </li> <li>- Các sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vườn giống và trồng 10ha các loại thực vật đã chọn làm nguyên liệu cho sản xuất bánh men lá;</li> <li>+ 01 dây chuyền thiết bị sản xuất chế phẩm bánh men lá công suất 50kg/mẻ;</li> <li>+ 01 dây chuyền thiết bị sản xuất rượu ngô truyền thống chất lượng ổn định, sản lượng 100.000 lít/năm;</li> <li>+ Sản phẩm lô số 0: 200 kg bánh men lá đạt chất lượng ổn định cho lên men rượu ngô truyền thống H'Mông;</li> <li>+ 5.000 lít rượu ngô truyền thống H'Mông bảo đảm chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn hiện hành.</li> </ul> </li> <li>- Hồ sơ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ cho bánh men lá, rượu ngô H'Mông Hà Giang được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn.</li> <li>- Đào tạo sau đại học và tập huấn cán bộ kỹ thuật.</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
3	<p>Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác lập cơ sở khoa học cho việc nhận dạng một cách đầy đủ một số thiên tai chính khu vực hồ Ba Bể (bồi lấp lòng sông, lòng hồ; ngập lụt; lũ quét; sạt lở đất).</li> <li>- Xây dựng được mô hình cảnh báo sớm bồi lấp lòng hồ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.</li> <li>- Xây dựng được mô hình ứng phó với ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.</li> <li>- Đề xuất được các giải pháp tổng thể và cụ thể phục vụ ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể để phát triển kinh tế xã hội của địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá các thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực hồ Ba Bể.</li> <li>- Kết quả khảo sát, đo đạc bồi lấp lòng hồ Ba Bể.</li> <li>- Bộ bản đồ tỷ lệ 1/10.000 đến cấp xã: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hiện trạng thiên tai;</li> <li>+ Phân vùng nguy cơ cho các loại thiên tai.</li> </ul> </li> <li>- Báo cáo các giải pháp.</li> <li>- Mô hình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cảnh báo sớm bồi lấp lòng hồ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất;</li> <li>+ Cộng đồng tham gia ứng phó với thiên tai;</li> <li>+ Trình diễn trồng rừng kết hợp cây đước liệu làm giảm thiểu xói mòn, bồi lấp lòng hồ, diện tích 3-5 ha.</li> </ul> </li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu.</li> <li>- 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> <li>- Tham gia đào tạo sau đại học.</li> </ul>	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
4	<p>Nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều tại tỉnh Bắc Giang.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b>            Sản xuất được phân bón chuyên dùng và sử dụng cho cây vải thiều nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất vải thiều tại tỉnh Bắc Giang.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được chuẩn dinh dưỡng đất và lá cho cây vải thiều tại tỉnh Bắc Giang.</li> <li>- Xây dựng được các quy trình: sản xuất, sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều.</li> <li>- Xây dựng được các mô hình: liên kết nghiên cứu - sản xuất kinh doanh; sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều thời kỳ kinh doanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá về dinh dưỡng đất và lá cho cây vải thiều tại tỉnh Bắc Giang (trước, trong và sau khi sử dụng phân bón chuyên dùng).</li> <li>- Quy trình công nghệ sản xuất phân bón chuyên dùng (bón gốc, tưới) cho cây vải thiều (bộ công thức phân bón chuyên dùng cho 3 thời kỳ sinh trưởng, phát triển; quy trình công nghệ sản xuất quy mô công nghiệp);</li> <li>- Quy trình sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều thời kỳ kinh doanh.</li> <li>- Các mô hình thử nghiệm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mô hình liên kết nghiên cứu - sản xuất phân bón chuyên dùng quy mô công nghiệp cho cây vải thiều, lô số 0 là 100 tấn;</li> <li>+ Mô hình sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều thời kỳ kinh doanh: quy mô 20 ha, sản lượng tăng trên 10 %, chất lượng tốt hơn so với đối chứng; hiệu quả kinh tế tăng ít nhất 15%; bộ cơ sở dữ liệu về quản lý dinh dưỡng cho cây vải thiều.</li> </ul> </li> <li>- Bộ hồ sơ đăng ký lưu hành của phân bón chuyên dùng.</li> <li>- Tham gia đào tạo sau đại học: 1 – 2 người.</li> <li>- 2 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện
5	<p>Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai và đề xuất sử dụng đất, phân bón có hiệu quả, bền vững cho tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p><b>Mục tiêu chung:</b>            Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đất đai và đề xuất sử dụng đất, phân bón có hiệu quả, bền vững cho tỉnh Tuyên Quang phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.</p> <p><b>Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đất đai (thổ nhưỡng, nông hóa...).</li> <li>- Xác định mức độ thích hợp đất đai cho các loại cây trồng chính.</li> <li>- Đề xuất được giải pháp sử dụng đất, phân bón hiệu quả và bền vững cho sản xuất nông nghiệp tỉnh Tuyên Quang.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản đồ đất cấp huyện tỷ lệ 1/25.000 và tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000 (phức tra, chỉnh lý), có thuyết minh kèm theo;</li> <li>- Bản đồ nông hóa vùng sản xuất nông nghiệp cấp xã tỷ lệ 1/5.000, cấp huyện tỷ lệ 1/25.000, có thuyết minh kèm theo;</li> <li>- Bản đồ thích hợp đất đai vùng sản xuất nông nghiệp cấp huyện, tỷ lệ 1/25.000 và tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000, có thuyết minh kèm theo;</li> <li>- Bản đồ đề xuất sử dụng đất cho cơ cấu cây trồng phù hợp đến năm 2030 cấp huyện tỷ lệ 1/25.000 và tổng hợp toàn tỉnh tỷ lệ 1/100.000, có thuyết minh kèm theo;</li> <li>- Báo cáo đề xuất sử dụng đất và phân bón có hiệu quả và bền vững đối với một số cây trồng chính cho từng huyện;</li> <li>- Mô hình sử dụng đất và phân bón hiệu quả và bền vững cho 4 cây trồng chính (cam: 5 ha, mía: 5 ha, chè: 5 ha, lạc: 2 ha); năng suất và hiệu quả kinh tế tăng trên 15% so với đại trà;</li> <li>- Bộ cơ sở dữ liệu và phần mềm mở về vùng thích hợp đất đai cho các loại cây trồng chính;</li> <li>- Trang thông tin trực tuyến trên Website tại cổng thông tin điện tử của tỉnh đăng tải về bộ cơ sở dữ liệu và phần mềm mở về vùng thích hợp đất đai cho các loại cây trồng chính;</li> <li>- Đào tạo tập huấn sử dụng các sản phẩm của nhiệm vụ; Tham gia đào tạo sau đại học: 1-2 người; 02 bài báo chuyên ngành.</li> </ul>	<p>Tuyển chọn</p>